TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2026/HS-ST
Ngày 04 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Vũ Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Duy N, sinh năm 1976, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 3, xã V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy S và bà Đỗ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 19/11/2025 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Doãn C, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 3, xã V, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng: Bà Đỗ Thị T; có mặt; ông Nguyễn Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/11/2025, Tổ công tác của Công an xã V, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tuần tra tại thôn 5, xã V, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác phát hiện Phạm Duy N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 3, xã V, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe đạp điện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra hành chính. Thấy lực lượng Công an, N liền vung tay trái ném một vật màu trắng dạng giấy ăn xuống vệ đường bên phải theo hướng N đang đi. Tổ công tác Công an xã V yêu cầu N xuống xe, tự tay nhặt gói giấy đã ném tại vệ đường lên và mở gói giấy ra thì thấy bên trong gói giấy có 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tại chỗ, N khai chất bột màu trắng dạng cục là ma tuý, loại Heroine, vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Duy N, thu giữ 01 mảnh giấy màu trắng dạng giấy ăn có kích thước khoảng (8x2)cm bên trong có 01 gói giấy bạc có kích thước khoảng (4x3,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); 01 xe đạp điện màu trắng, nhãn hiệu: NIJIA, số máy: JAD240W060663, số khung: RPLN24016009641, xe cũ đã qua sử dụng và làm thủ tục bàn giao Phạm Duy N cùng vật chứng về trụ sở làm việc để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 10/11/2025, Công an xã V đã tiến hành test chất ma túy trong cơ thể Phạm Duy N cho kết quả dương tính với các chất ma túy trong cơ thể.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Duy N tại thôn 3, xã V, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan cảnh sát điều tra *(sau đây viết tắt là: CSĐT)* - Công an tỉnh Ninh Bình không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản có liên quan đến vụ án.

* Tại Bản kết luận giám định số 1868/KL-KTHS ngày 15/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,279g (Không phẩy hăm trăm bảy mươi chín gam), loại Heroine (Heroin)"*.

Về nguồn gốc chất ma túy, theo Phạm Duy N khai: Vào khoảng 16 giờ ngày 10/11/2025, N điều khiển xe đạp điện đến khu vực thôn 4, xã V, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp một người đàn ông có tên Tiến, khoảng 35 tuổi rồi hỏi *"Có bán cho tao hai trăm"* ý của N là hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, Tiến đồng ý. N đưa cho Tiến 200.000 đồng, Tiến cầm tiền rồi đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau, Tiến quay lại và dẫn N đi đến vệ đường gần máng nước thuộc địa phận thôn 2, xã V. Tại đây, Tiến chỉ cho N đi ra vệ ruộng để lấy gói ma túy mà Tiến cất giấu trước đó. N cầm gói ma túy lên mở ra xem rồi cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đạp điện đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường ĐH06 thuộc địa phận thôn 5, xã V thì N bị tổ công tác Công an xã V phát hiện bắt quả tang. Do hoảng sợ nên N vung tay trái ném gói giấy chứa ma túy vừa mua được xuống vệ đường bên phải.

* Về vật chứng: Đối với số Heroine được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1868/KTHS ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT01"* được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Ninh Bình; đối với 01 chiếc xe đạp điện màu trắng, nhãn hiệu: NIJIA, số máy: JAD240W060663, số khung: RPLN24016009641, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp điện là tài sản của ông Trần Doãn C, sinh năm 1953, nơi cư trú: Thôn 3, xã V, tỉnh Ninh Bình. Ngày 09/11/2025, N mượn ông C xe đạp điện để đi mua thức ăn, ông C không biết N sử dụng chiếc xe đạp điện này để đi mua ma tuý. Ngày 10/12/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Trần Doãn C theo quy định.

* Quá trình điều tra Phạm Duy N đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS-KV6 ngày 07 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Phạm Duy N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên quan điểm một phần truy tố đối với bị cáo; rút một phần truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử *(Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt Phạm Duy N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Phạm Duy N đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý của bản thân vào ngày 10/11/2025 đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định rõ việc mua và cất giấu số ma tuý trên là để sử dụng cho bản thân, không có bất kỳ mục đích nào khác; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Đỗ Thị T đã trình bày mối quan hệ đối với bị cáo, đồng thời khai báo những gì mà bà biết về vụ án đúng như lời khai của bà trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng, cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, xác định rõ bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, bản thân không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên đảm bảo căn cứ chấp nhận.

[2]*Về tội danh*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được chứng minh tại biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma tuý cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác lưu được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 10/11/2025, tại thôn 5, xã V, tỉnh Ninh Bình, Phạm Duy N đang có hành vi cất giữ trái phép 0,279 *(Không phẩy hai trăm bảy mươi chín)* gam chất ma tuý, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Tổ công tác Công an xã V phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Phạm Duy N đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* tội phạm và hình phạt đươc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]*Về hình phạt*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm xã hội mất ổn định. Bị cáo là người ở độ tuổi có đủ nhận thức về pháp luật, nhưng lại thiếu ý thức trong rèn luyện, luôn thể hiện lối sống tự do, buông thả nên đã sa vào nghiện ngập ma túy, dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, cũng như tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội hiện nay.

+ Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

+ *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Phạm Duy N đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự nên quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét điều kiện, hoàn cảnh, tình hình kinh tế và mục đích phạm tội của bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 *(Một)* Phong bì niêm phong số 1868/KTHS, mặt trước ghi là *"Mẫu vật hoàn trả QT01"* của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình hoàn trả sau giám định, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 01 chiếc xe đạp điện màu trắng, nhãn hiệu: NIJIA, số máy: JAD240W060663, số khung: RPLN24016009641, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Doãn C, ông C cho N mượn chiếc xe trên không biết N sử dụng vào việc mua ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông C là phù hợp.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông tên Tiến đã bán ma túy cho Phạm Duy N như bị cáo đã khai. HĐXX thấy do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý người này theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX không đề cập.

Đối với kết quả test nhanh ma túy trong cơ thể của Phạm Duy N ngày 10/11/2025 cho kết quả dương tính, N khai nhận: Ngày 10/11/2025 là lần đầu tiên

N đi mua ma túy về sử dụng thì bị phát hiện. Bản thân N đang điều trị, uống thuốc chữa bệnh viên gan B. Qua xác minh tại Trạm y tế xã V xác định: Đối với người bệnh điều trị bằng thuốc chữa viêm gan khi test bằng mẫu nước tiểu cũng có thể bị dương tính với MOP. Quá trình điều tra xác định N không phải đối tượng thuộc một trong các điểm quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó, không có căn cứ xử lý N về tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* quy định điều 256a Bộ luật hình sự, nên HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy N **03** (*Ba*) năm **03** (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/11/2025.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 *(Một)* phong bì niêm phong có số 1868/KTHS mặt trước ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT01"* của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình ngày 09/01/2026.

3. Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Bị cáo Phạm Duy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

-Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao (Vụ GĐKT I)
- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Đương sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Văn An